

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**
Số: 255/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kon Tum, ngày 11 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ tiêu chí về Thôn nông thôn mới kiểu mẫu
giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 84/TTr-SNN ngày 28 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí về Thôn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Bộ tiêu chí này là căn cứ để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, xét, công nhận, công bố Thôn (làng) đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Nhiệm vụ của các sở, ban ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện thành phố

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách:

- Ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định tại Quyết định này;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Ban hành kế hoạch thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

+ Ban hành quy trình, trình tự, thủ tục công nhận và công bố Thôn (làng) nông thôn mới kiểu mẫu hàng năm theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, tra đổi, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các Sở, ban ngành căn cứ thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao hướng dẫn, chỉ đạo, hỗ trợ các địa phương thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí do ngành phụ trách.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp tuyên truyền vận động thực hiện tốt các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định tại Quyết định này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định tại Quyết định này; Ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn; chỉ đạo tổ chức đánh giá, thẩm tra, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét công nhận, công bố thôn (làng) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu hàng năm theo quy định tại Quyết định này.

5. Trong quá trình thực hiện Bộ tiêu chí về Thôn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, nếu có phát sinh vướng mắc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu theo quy định của Trung ương và điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Chánh Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn

QUY ĐỊNH
BỘ TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI KIỂM MẪU
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 255/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Mức độ đạt chuẩn	Ghi chú
1	Giao thông	1.1. Tỷ lệ đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm ⁽¹⁾ .	%	100% cứng hóa ⁽²⁾ (trong đó 90% nhựa hóa hoặc bê tông)	<p>⁽¹⁾ Đường đảm bảo đạt loại B, C; Đảm bảo chiều rộng nền đường tối thiểu 4m, mặt đường tối thiểu 3,0m. Trường hợp bất khả kháng (không thể giải phóng được đối với nhà cửa, vật kiến trúc kiên cố xây dựng trước thời điểm công bố quy hoạch) mặt đường tối thiểu 2,0m;</p> <p>⁽²⁾ Cứng hóa: nhựa hóa, bê tông, cấp phối hoặc đá dăm, gạch vỡ, cuội sỏi... được lu lên;</p> <p>⁽³⁾ Đường đảm bảo đạt loại D; Đảm bảo chiều rộng nền đường tối thiểu 2m, mặt đường tối thiểu 1,5m.</p> <p>⁽⁴⁾ Các tuyến đường có rãnh thoát nước (ở những nơi cần thiết), cây xanh bóng mát (khoảng cách cây tối thiểu 20m), hoặc trồng hoa ven đường.</p>
		1.2. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được sạch và đảm bảo đi lại thuận lợi quanh năm ⁽³⁾ .	%	100% (90% được nhựa hóa hoặc bê tông)	
		1.3. Đường trục thôn, ngõ xóm đảm bảo - xanh - sạch - đẹp ⁽⁴⁾	%	80%	
2	Điện	2.1. Tỷ lệ km đường trục thôn, ngõ xóm có hệ thống điện chiếu sáng	%	80%	
		2.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	%	100%	
3	Cơ sở vật chất văn hóa	3.1. Thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng ⁽⁵⁾ .	Đạt	Đạt ⁽⁶⁾	<p>⁽⁵⁾ Nhà Văn hóa (bao gồm các loại hình Hội trường, nhà Rông, Nhà Dài, Nhà sinh hoạt cộng đồng, Đình làng được sử dụng làm nơi tổ chức sinh hoạt quần chúng, các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ Nhân dân).</p> <p>⁽⁶⁾ Đảm bảo các điều kiện: Nhà văn hóa có diện tích đất quy hoạch từ 100m² trở lên, quy mô xây dựng từ 50 chỗ ngồi trở lên. Khu Thể thao từ 200m² trở lên”.</p>
		3.2. Khuôn viên nhà văn hóa thôn có hàng rào. Sân có trồng hoa, bố trí cây cảnh. Cảnh quan sạch, đẹp	Đạt	Đạt	
		3.3. Có một số dụng cụ thể dục thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng tại địa phương	Đạt	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Mức độ đạt chuẩn	Ghi chú
4	Thông tin và Truyền thông	Thôn có hệ thống loa truyền thanh được kết nối với đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt ⁽⁷⁾ .	Đạt	Đạt	⁽⁷⁾ Cụ thể: Thôn có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt đảm bảo 100% hộ dân trong thôn nghe được đài truyền thanh xã.
5	Nhà ở dân cư	5.1. Nhà tạm, dột nát	không	Không	
		5.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	%	≥ 85	
		3.3. Vườn nhà (nếu có) được chỉnh trang, không còn các loại cây dại, cây tạp; bố trí và trồng các loại cây trồng phù hợp, hiệu quả.	%	80	
		5.4. Hộ gia đình có hàng rào xung quang nhà (tường xây, hàng rào xanh...), có cổng được xây dựng hài hòa, phù hợp với phong cảnh làng quê.	%	80%	
6	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người cao hơn tối thiểu từ 10% so với mức tối thiểu quy định đạt chuẩn của xã nông thôn mới tại thời điểm (theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới)	Đạt	Đạt	
7	Hộ nghèo	Không còn hộ nghèo (trừ các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).	Đạt	Đạt	
8	Văn hóa, Giáo dục và Y tế	8.1. 100% trẻ 6 tuổi được vào lớp 1; tỷ lệ học đúng độ tuổi đạt từ 90% trở lên; 100% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học và tiếp tục học lớp 6.	Đạt	Đạt	
		8.2. Thôn đạt chuẩn “Khu dân cư văn hóa” theo quy định.	Đạt	Đạt	
		8.3. Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa.	%	≥ 90%	
		8.4. Có ít nhất 01 câu lạc bộ văn hóa - xã hội phù hợp với điều kiện, tập quán tại địa phương ⁽⁸⁾ .	Đạt	Đạt	⁽⁸⁾ 1 trong các loại hình câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ, thể thao, gia đình, xóa đói giảm nghèo...
		8.5. Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động thể dục, thể thao.	%	≥ 30%	
		8.6. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	%	≥ 90%	
9	Môi trường và an toàn	9.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.	%	≥ 30%	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Mức độ đạt chuẩn	Ghi chú
	Thực phẩm	9.2. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.	%	≥90	
		9.3. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn thôn ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường (có hố rác sinh hoạt, không vứt rác bừa bãi, xác động vật chết ra đường...).	%	100%	
		9.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.	%	≥ 50%	
		9.5. Định kỳ 1 lần/tháng tổ chức dọn vệ sinh chung đường làng, ngõ xóm, các công trình công cộng trên địa bàn thôn.	Đạt	Đạt	
		9.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ⁽⁸⁾	%	≥ 90%	⁽⁸⁾ Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động).
		9.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	%	≥ 90%	
		9.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	%	100%	
10	An ninh, trật tự xã hội	10.1. Có hương ước, quy ước được xây dựng và công nhận theo quy định; 100% người dân trong thôn cam kết thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng; có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.	Đạt	Đạt	
		10.2. Thôn (làng) không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...)	Đạt	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Mức độ đạt chuẩn	Ghi chú
		10.3. Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động cộng đồng, cuộc vận động, phong trào thi đua, do địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể phát động.	%	$\geq 80\%$	
		10.4. Tỷ lệ người dân chấp hành nghiêm pháp luật; không có cá nhân bị phê bình, cảnh cáo trước Nhân dân.	%	100%	